

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
HỆ THỐNG CỖ SỐ TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ may**

**Năm 2016**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ may

1. Tên học phần: Hệ thống cỡ số trang phục

2. Mã học phần: MAY 215

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email                        |
|-----|-------------------------|---------------|------------------------------|
| 1   | ThS. Bùi Thị Loan       | 0376377118    | loan.ngocmai2009@gmail.com   |
| 2   | ThS. Phạm Thị Kim Phúc  | 0972942093    | phamthikimphuc1980@gmail.com |
| 3   | ThS. Đỗ Thị Làn         | 0971520980    | Dothilan1980@gmail.com       |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Hệ thống cỡ số trang phục trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm hình thái cơ thể người, các cách phân loại hình dáng cơ thể người, phương pháp đo thông số kích thước để thiết kế sản phẩm trang phục, các bước xây dựng hệ thống cỡ số và yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

| Mục tiêu | Mô tả   | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1      | <b>Kiến thức</b>  |                            |                                      |
| MT1.1    | Có kiến thức cơ bản về đặc điểm và phân loại hình dáng cơ thể người.              | 2                          | [1.2.1.2a]                           |
| MT1.2    | Có kiến thức về quy trình và phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người. | 3                          |                                      |
| MT2      | <b>Kỹ năng</b>  |                            |                                      |
| MT2.1    | Phân tích, áp dụng các phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người.       | 4                          | [1.2.2.1]                            |

| <b>Mục tiêu</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Mức độ theo thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b> |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| MT2.2           | Xử lý các số liệu trong phân tích, xây dựng hệ thống cỡ số.   | 4                                 | [1.2.2.5]                                   |
| <b>MT3</b>      | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                                   |   |
| MT3.1           | Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4                                 | [1.2.3.1]                                   |
| MT3.2           | Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát thực hiện nhiệm vụ.                                   | 4                                 | [1.2.3.2]                                   |

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

| <b>CDR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| <b>CDR1</b>         | <b>Kiến thức</b>  |                       |  |
| CDR1.1              | Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và mối quan hệ giữa hình dáng cơ thể người với thiết kế trang phục.          | 4                     | [2.1.4]                                |
| CDR1.2              | Phân tích được phương pháp đo các thông số kích thước để thiết kế quần áo.  | 4                     |  |
| CDR1.3              | Phân tích được các bước xây dựng hệ thống cỡ số và phương pháp xử lý số liệu.   | 4                     |  |
| <b>CDR2</b>         | <b>Kỹ năng</b>  |                       |  |
| CDR2.1              | Đo được các thông số kích thước trên cơ thể người để phục vụ cho thiết kế quần áo đảm bảo đúng phương pháp và độ chính xác. | 3                     | [2.2.1]                                |
| CDR2.2              | Liên hệ được các dáng người với thiết kế để khắc phục nhược điểm của cơ thể.  | 4                     |  |
| CDR2.3              | Xử lý số liệu, xác định được kích thước chủ đạo trong hệ thống cỡ số.   | 3                     | [2.2.6]                                |
| <b>CDR3</b>         | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                       |  |
| CDR3.1              | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.                         | 4                     | [2.3.1]                                |
| CDR3.2              | Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.                                       | 4                     | [2.3.2]                                |

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần                                     | Chuẩn đầu ra của học phần |            |            |            |            |            |            |            |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|        |   | CĐR1                      |            |            | CĐR2       |            |            | CĐR3       |            |
|        |   | CĐR<br>1.1                | CĐR<br>1.2 | CĐR<br>1.3 | CĐR<br>2.1 | CĐR<br>2.2 | CĐR<br>2.3 | CĐR<br>3.1 | CĐR<br>3.2 |
| 1      | Chương I. Khái quát về hệ thống cơ sở và cơ thể người | x                         |            |            |            | x          |            | x          | x          |
| 2      | Chương II. Phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ đo        | x                         | x          |            | x          | x          |            | x          | x          |
| 3      | Chương III. Xây dựng hệ thống cơ sở                   |                           | x          | x          | x          |            | x          | x          | x          |

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi  |
|--------------|--|
| CĐR1         | Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần. |
| CĐR2         | Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần. |
| CĐR3         | Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần. |

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần   | Quy định | Trọng số | Ghi chú                              |
|-----|---|----------|----------|--------------------------------------|
| 1   | Điểm thường xuyên (đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà). | 1 điểm   | 20%      | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2   | Kiểm tra giữa học phần.   | 1 điểm   | 30%      |                                      |
| 3   | Thi kết thúc học phần.  | 1 điểm   | 50%      |                                      |

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần; vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, giao bài tập về nhà cho sinh viên, kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

- Sinh viên lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2016), Giáo trình *Hệ thống cơ sở trang phục*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *thiết kế quần áo*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3]- Nguyễn Văn Lân (2004), *Xử lý thông kê số liệu thực nghiệm và những ví dụ ứng dụng trong ngành dệt may*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4]- <https://vanbanphapluat.co/tcvn-5782-2009-he-thong-co-so-tieu-chuan-quan-ao>.

[5]- [https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di\\_Vi%E1%BB%87t](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t).

### 15. Nội dung chi tiết học phần

| TT | Nội dung giảng dạy   | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên   |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|--|
| 1  | <b>Chương I. Khái quát về hệ thống cơ sở và cơ thể người</b><br><b>Mục tiêu chương:</b><br>Trình bày được đặc điểm hình dáng cơ thể người, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể trẻ em; Hiểu và phân tích được cách phân loại hình dáng cơ thể người.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>1.1. Khái quát về cơ thể người<br>1.1.1. Cấu tạo hệ xương | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.1.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 12 đến trang 14. |
| 2  | 1.1.1. Cấu tạo hệ xương (tiếp)<br>1.1.2. Cấu tạo hệ cơ   | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1.1   |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
|    |  |           |           |                    | đến mục 1.1.2.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 12 đến trang 14.  |
| 3  | 1.1.3. Đặc điểm hình thái cơ thể người   | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1.3.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 16.                |
| 4  | 1.1.3. Đặc điểm hình thái cơ thể người (tiếp)<br>1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể trẻ em   | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.1.3 đến mục 1.2.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 16. |
| 5  | 1.3. Các dạng cấu trúc cơ thể người  | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 16 đến trang 20.                  |
| 6  | 1.4. Các chủng tộc người<br>1.5. Lịch sử phát triển hệ thống cơ sở   | 02        |           | [1]<br>[5]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương I từ mục 1.4; 1.5.<br>- Đọc tài liệu [5].                                   |
| 7  | <b>Chương II. Phương pháp, kỹ thuật và dụng cụ đo</b><br><b>Mục tiêu chương:</b><br>Trình bày được đặc điểm của các dụng cụ và tư thế đo; Xác định được các mốc đo cơ bản trên cơ thể người; Phân tích được phương pháp đo các thông số kích thước để thiết kế quần áo.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>2.1. Phương pháp chọn mẫu<br>2.2. Phương pháp nghiên cứu | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.3.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 20 đến trang 21.         |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
|    | nhân trắc học<br>2.3. Dụng cụ và tư thế đo   |           |           |                    |   |
| 8  | <b>Kiểm tra giữa học phần</b>  | 02        |           |                    | SV làm bài tự luận.   |
| 9  | 2.4. Phương pháp đo các thông số kích thước cơ thể người<br>2.4.1. Các mốc đo cơ bản trên cơ thể người<br>2.4.2. Phương pháp đo thông số kích thước cơ thể người   | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 21 đến trang 26.                 |
| 10 | 2.5. Các kích thước cơ thể người ảnh hưởng đến thiết kế quần áo  | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.5.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 18 đến trang 20.                 |
| 11 | <b>Chương III. Xây dựng hệ thống cỡ số</b><br><b>Mục tiêu chương:</b><br>Trình bày được phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, cách ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số; Phân tích sự tương quan giữa các kích thước và các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số quần áo.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>3.1. Các đặc trưng thống kê<br>3.1.1. Loại sai số thô<br>3.1.2. Xác định các đặc trưng thống kê của các số đo nhân trắc | 02        |           | [1]<br>[3]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1.1 đến 3.1.2.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 38 đến trang 44.    |
| 12 | 3.1.3. Phân tích sự tương quan giữa các kích thước<br>3.1.4. Bài tập   | 02        |           | [1]<br>[3]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.1.3 đến 3.1.4.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 39 đến trang 44. |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| 13 | 3.2. Phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số<br>3.2.1. Xác định cỡ mẫu<br>3.2.2. Các bước xây dựng hệ thống cỡ số<br>3.2.3. Kích thước chủ đạo và bước nhảy | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2.1 đến mục 3.2.3.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 26 đến trang 27. |
| 14 | 3.2.3. Kích thước chủ đạo và bước nhảy (tiếp)<br>3.3. Các hệ cỡ số mở rộng<br>3.4. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số                                    | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2.3 đến 3.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 26 đến trang 28.       |
| 15 | 3.4. Ký hiệu và sử dụng hệ thống cỡ số (tiếp)<br>3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống cỡ số   | 02        |           | [1]<br>[4]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.4; 3.5.<br>- Đọc tài liệu [4].  |

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2016

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**



**Tạ Văn Hiến**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Phạm Thị Kim Phúc**